

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 138/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm
2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 916/2025/HNST ngày 21 tháng 11 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị S, sinh năm 1978, CCCD 082178015887

Địa chỉ: số A B, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trương Văn X, sinh năm 1971, CCCD 022350961

Địa chỉ: số A B, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị S và ông Trương Văn X.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị S và ông Trương Văn X thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị S và ông Trương Văn X theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02 Quyển số 01/1998, ngày 03/02/1998 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp) cấp cho bà Lê Thị S và ông Trương Văn X chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Bà S và ông X có 02 (hai) con chung là Trương Văn H, sinh năm 2001 và Trương Văn H1, sinh năm 2007. Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà S và ông X xin tự thỏa thuận

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có

- Về án phí sơ thẩm: Án phí ly hôn số tiền 150.000 đồng án phí ly hôn do bà Lê Thị S tự nguyện chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí do bà S đã nộp theo biên lai nộp tiền số 0037386 ngày 12/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. H2 lại cho bà S số tiền 150.00 đồng theo biên lai trên.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 9-TPHCM;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- THADS TPHCM
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Trúc Lý